UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 591 /BC-SVHTTDL	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Báo cáo số 835/BC-STP ngày 08/11/2026 của Sở Tư pháp về Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Qua tổng hợp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu toàn bộ các ý kiến thẩm định và nghiên cứu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình và các tài liệu trong hồ sơ.

(Có bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo)

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch./.

Nơi nhận: - Sở Tư pháp; - GĐ, PGĐ Sở; - Văn phòng Sở; - Lưu: VT, VP.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN **Dương Minh Tuệ**

TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	**Dự thảo** **Nghị quyết**	**1. Phần căn cứ ban hành** 1.1. Bổ sung căn cứ: "Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15".	**Đã tiếp thu, bổ sung.** Bổ sung khổ "Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số89/2025/QH15;" sau khổ căn cứ Luật Phí và lệ phí; bổ sung tương ứng tại mục I.1 hai Tờ trình và mục II Bản so sánh, thuyết minh. Đồng thời cập nhật kết quả xử lý ý kiến 2.2 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh tại Bản tổng hợp ý kiến góp ý từ "Giải trình" thành "Tiếp thu" cho thống nhất.
		1.2. Khổ căn cứ thứ tư sửa thành*: "Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC".*	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Sửa khổ căn cứ đúng như nội dung Sở Tư pháp đề nghị; sửa tương ứng tại mục I.1 hai Tờ trình và mục II Bản so sánh, thuyết minh.

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		1.3. Khổ cuối phần căn cứ sửa theo Mẫu số 24 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: *Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp". Và "Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch".* 1.4. Bỏ cụm từ "QUYẾT NGHỊ".	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Thay khổ "Xét Tờ trình…" bằng 02 khổ đúng như Sở Tư pháp đề nghị; Bỏ cụm từ "QUYẾT NGHỊ:". Tên Nghị quyết tại khổ cuối thống nhất với tên dự thảo và hai Tờ trình.
		2. Điều 1 dự thảo Nghị quyết 2.1. Tên Điều 1: bổ sung cụm từ *"của Hội đồng nhân dân tỉnh*" sau ngày ban hành Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND. Rà soát, sửa tương tự tại tên Điều 2.	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Tên Điều 1: "…Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định…"; tên Điều 2: "…Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định…". Sửa tương ứng tại mục IV.2 hai Tờ trình và mục III, mục IV Bản so sánh, thuyết minh.

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2.2. Bỏ đoạn "(*sau đây gọi là Nghị định số 362/2025/NĐ-CP*)", vì theo khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, lần viện dẫn tiếp theo chỉ ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Bỏ đoạn gọi tắt; lần viện dẫn đầu ghi đầy đủ, các lần sau chỉ ghi "Nghị định số 362/2025/NĐ-CP".
		2.3. Nội dung *"Quản lý, sử dụng phí"* tại Điều 3 (sửa đổi) của Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND: toàn bộ số tiền phí thu được nộp ngân sách nhà nước nên việc tiếp tục quy định quản lý, sử dụng phí là chưa phù hợp; nội dung "*chi phí cho hoạt động thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí…"* mang tính quy định về bố trí kinh phí, không phải quản lý, sử dụng phí. Đề nghị rà soát, điều chỉnh.	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Bỏ khoản 2 "Quản lý, sử dụng phí". Điều 3 sau sửa đổi: "Điều 3. Chế độ thu, nộp phí Cơ quan thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí. Việc khai, nộp, quyết toán phí thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 3

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.” Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thẩm định, thu phí được nêu tại mục V hai Tờ trình, không quy định trong Nghị quyết. Số điều được sửa đổi của Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND không thay đổi (01/04 điều).
		3. Điều 2 dự thảo Nghị quyết 3.1. Khoản 1: xem xét bỏ các cụm từ chỉ đơn vị hành chính tại địa điểm di tích *“phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn*” và *“xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng”* để bảo đảm tính ổn định của Nghị quyết khi đơn vị hành chính tiếp tục thay đổi; tên di tích đã xác định rõ địa điểm áp dụng.	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Khoản 1 Điều 2 dự thảo: *“1. Bỏ cụm từ “(phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn)” và cụm từ “(xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng)” tại khoản 1 Điều 1.”* Đã rà soát Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND: không còn quy định gắn với tên đơn vị hành chính. Sửa tương ứng tại mục I.2, mục IV.2 hai Tờ trình và mục IV Bản so sánh,

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thuyết minh.
		3.2. Khoản 2: bỏ đoạn *"ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí"* tại khoản 2 Điều 4 (sửa đổi) cho phù hợp cách viện dẫn văn bản.	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Câu cuối khoản 2 Điều 4 (sửa đổi): *"...thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 3 và Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP."*
		4. Điều 3 dự thảo Nghị quyết (quy định chuyển tiếp) Rà soát lại quy định chuyển tiếp để phù hợp với thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 362/2025/NĐ-CP (ngày 01 tháng 01 năm 2026) và khoản 6 Điều 6 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** **Điều 3 dự thảo được viết lại thành 02 khoản:** *"1. Số tiền phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và phí tham quan danh lam thắng cảnh thu được trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 tiếp tục được quản lý và sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều*

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			6 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP. *2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP."*
		5. Hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí Rà soát, đối chiếu các loại phí theo dự thảo với danh mục phí tại Phụ lục Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hình thức nộp, kỳ khai, nộp phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn; trường hợp có thay đổi thì điều chỉnh cho thống nhất.	**Đã tiếp thu, rà soát.** Kết quả đối chiếu: 02 khoản phí thuộc dự thảo có trong Phụ lục Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND tại mục I.4.1 (phí tham quan danh lam, thắng cảnh) và mục I.4.2 (phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp); tên khoản phí không thay đổi. Hình thức nộp và kỳ khai,

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			nộp (theo từng lần phát sinh) đã được quy định tại Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND; dự thảo không quy định lại nên không trùng lặp, không mâu thuẫn. Việc khai, nộp, quyết toán phí tại dự thảo dẫn chiếu khoản 3 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP, thống nhất với khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND. Không phải điều chỉnh dự thảo.
		6. Phần nơi nhận Sửa "*Cục KTVB và Quản lý XLVPHC, Bộ Tư pháp*" thành *"Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp*"; sửa *"Báo và Đài PTTH Lạng Sơn"* thành "*Báo và Phát thanh truyền hình Lạng Sơn*".	**Đã tiếp thu, chỉnh sửa.** Sửa 02 địa chỉ nhận thành "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp" và "Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn".

TT	DỰ THẢO	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
2	**Hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo**	Đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày).	**Đã tiếp thu, thực hiện.** Sở sẽ thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình (bản đã cập nhật sau thẩm định) trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.
		Sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị thực hiện khoản 1, khoản 2 Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	**Đã tiếp thu, thực hiện.** Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi đồng thời đến Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, kèm Báo cáo thẩm định số 835/BC-STP và Báo cáo này.
3.	**Dự thảo Tờ trình của Sở, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bản so sánh, thuyết minh**	Các nội dung về sự cần thiết ban hành, thẩm quyền, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, thủ tục hành chính, nguồn lực bảo đảm thi hành: Sở Tư pháp thống nhất với hồ sơ dự thảo.	**Ý kiến thẩm định thống nhất với dự thảo.** Đã rà soát, chỉnh sửa hai Tờ trình và Bản so sánh, thuyết minh thống nhất với các nội dung đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết.

_____